**GIÁO ÁN DẠY HỌC TRỰC TUYẾN MÔN ĐỊA LÍ 6**

**TUẦN 2 – TIẾT 1**

**ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN CỦA TRÁI ĐẤT**

**I. Mục tiêu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Biết được tác động của nội lực và ngoại lực trong việc hình thành địa hình bề mặt Trái Đất.

- Biết được khái niệm, độ cao và phân loại núi.

- Biết được các dạng địa hình của Trái Đất: đồng bằng, cao nguyên, đồi.

- Biết được các loại khoáng sản.

**2. Kỹ năng:**

- Khả năng trả lời nhanh các câu hỏi trắc nghiệm.

- Kỹ năng sử dụng thông thạo Internet để hoàn thành bài tập thông qua dạy học trực tuyến.

**3. Thái độ:**

- Có ý thức hệ thống và ôn tập kiến thức khi tự học ở nhà.

- Có ý thức bảo vệ thiên nhiên, môi trường.

- Tinh thần đoàn kết dân tộc.

- Tinh thần cố gắng học tập, vượt qua mọi thử thách khó khăn để hoàn thành tốt việc học tập của các nhân.

**II. Nội dung bài học**

**A. Lý thuyết**

**1. Tác động của nội lực và ngoại lực**

**a. Nội lực:**

- Khái niệm: Là lực sinh ra ở bên trong Trái Đất.

- Tác động: Nén ép các lớp đá tạo ra các uốn nếp, đứt gãy hoặc đẩy vật chất nóng chảy ở dưới sâu ra ngoài mật đất thành hiện tượng núi lửa, động đất.

- Kết quả: làm cho bề mặt Trái Đất gồ ghề hơn.

**b. Ngoại lực:**

- Khái niệm: Là lực sinh ra từ bên ngoài, trên bề mặt Trái Đất.

- Tác động: Thông qua phong hóa, xâm thực.

- Kết quả: san bằng, hạ thấp địa hình.

**2. Núi lửa và động đất**

**a. Núi lửa:** Là hình thức phun trào măc ma ở dưới sâu lên mặt đất.

**b. Động đất:** Là hiện tượng tự nhiên xảy ra đột ngột từ một điểm sâu trong lòng đất, làm cho các lớp đá gần mặt đất rung chuyển.

**3. Núi và độ cao của núi**

- Khái niệm: Núi là dạng địa hình nhô cao rõ rệt trên bề mặt đát, có độ cao trên 500m.

- Nguyên nhân hình thành: do tác động của nội lực.

- Độ cao: thường trên 500m so với mực nước biển.

- Các bộ phân:

+ Đỉnh núi.

+ Sườn núi.

+ Chân núi.

- Phân loại núi (theo độ cao tuyệt đối):

+ Núi thấp: dưới 1000m.

+ Núi trung bình: 1000 – 2000m.

+ Núi cao: Trên 2000m.



**4. Núi già và núi trẻ**

Căn cứ vào thời gian hình thành và hình dạng của núi người ta phân ra núi già và núi trẻ.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại núi** | **Núi trẻ** | **Núi già** |
| **Hình thái** | Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng sâu. | Đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng rộng. |
| **Thời gian hình thành** | Mới được hình thành, cách đây vài chục triệu năm. | Cách đây hàng trăm triệu năm. |



**5. Bình nguyên (đồng bằng)**

- Đặc điểm: Địa hình thấp, bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng.

- Độ cao tuyệt đối: thường dưới 200m (có những bình nguyên cao đến 500m).

- Phân loại: dựa trên nguyên nhân hình thành:

+ Bình nguyên do băng hà bào mòn.

+ Bình nguyên do phù sa sông, biển bồi tụ.

⇒Thuận lợi cho tưới tiêu, gieo trồng cây lương thực, thực phẩm, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Dân cư tập trung đông đúc.

**6. Cao nguyên**

- Đặc điểm: Địa hình bằng phẳng hoặc hơi gợn sóng có sườn dốc.

- Độ cao tuyệt đối trên 500m.

⇒Thuận lợi co trồng cây công nghiệp, chăn nuôi gia súc lớn.

**7. Đồi**

- Đặc điểm: Địa hình nhô cao, có đỉnh tròn, đồi thoải.

- Độ cao tương đối không quá 200m.

⇒Thuận lợi trồng cây công nghiệp ngắn ngày chăn nuôi gia súc, trồng rừng.

**8. Các loại khoáng sản**

**a. Khái niệm**

- Khoáng sản: Là những khoáng vật và đá có ích được con ngườí khai thác và sử dụng.

**b. Phân loại**



**B. Bài tập vận dụng**

**Câu 1: Quanh các vùng núi lửa đã tắt, dân cư thường tập trung đông vì ở đó có?**

A. Nhiều đất đai màu mỡ.

B. Nhiều hồ cung cấp nước.

C. Nhiều khoáng sản.

D. Khí hậu ấm áp quanh năm.

**Câu 2: Nội lực tạo ra hiện tượng gì?**

1. Sóng thần.
2. Động đất, núi lửa.
3. Lũ lụt.
4. Phong hóa.

**Câu 3: Bộ phận nào sau đây không phải của núi lửa?**

1. Miệng.
2. Cửa núi.
3. Mắc-ma.
4. Dung nham.

**Câu 4: Biện pháp nào sau đây không phải để hạn chế thiệt hại do động đất gây ra?**

1. Xây nhà chịu chấn động lớn.
2. Lập trạm dự báo.
3. Nghiên cứu dự báo sơ tán dân.
4. Chuyển đến vùng có nguy cơ động đất.

**Câu 5: Vành đai lửa lớn nhất hiện nay trên thế giới với gần 300 núi lửa còn hoạt động là?**

1. Vành đai lửa Địa Trung Hải.
2. Vành đai lửa Ấn Độ Dương.
3. Vành đai lửa Đại Tây Dương.
4. Vành đai lửa Thái Bình Dương.

**Câu 6: Nấm đá là dạng địa hình được hình thành do tác động của nhân tố ngoại lực nào?**

1. Băng hà.
2. Gió.
3. Sóng biển.
4. Nước chảy

**Câu 7: Hiện nay, trên Trái Đất có khoảng trên bao nhiêu núi lửa hoạt động?**

1. 200.
2. 300.
3. 400.
4. 500.

**Câu 8:** **Núi trẻ là núi có đặc điểm?**

1. Đỉnh tròn, sườn dốc, thung lũng hẹp
2. Đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng rộng
3. Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp
4. Đỉnh nhọn, sườn thoải, thung lũng rộng

**Câu 9: Núi già là núi có đặc điểm?**

1. Đỉnh tròn, sườn thoải, thung lũng rộng.
2. Đỉnh nhọn, sườn thoải, thung lũng rộng.
3. Đỉnh tròn, sườn dốc, thung lũng hẹp.
4. Đỉnh nhọn, sườn dốc, thung lũng hẹp.

**Câu 10: Động Phong Nha là hang động đá vôi nổi tiếng ở tỉnh?**

1. Thanh Hóa.
2. Nghệ An.
3. Quảng Nam.
4. Quảng Bình.

**Câu 11: Độ cao tuyệt đối của núi là khoảng cách đo theo chiều thẳng đứng, từ đỉnh núi đến?**

1. Mực nước biển.
2. Chân núi.
3. Đáy đại dương.
4. Chỗ thấp nhất của chân núi.

**Câu 12: Hai đồng bằng châu thổ lớn nhất, nhì của nước ta là?**

1. Sông Cửu Long, sông Hồng.
2. Sông Thái Bình, sông Đà.
3. Sông Cả, sông Đà Nẵng.
4. Sông Mã, sông Đồng Nai.

**Câu 13: Bình nguyên (đồng bằng) có độ cao tuyệt đối thường dưới bao nhiêu mét?**

1. 200m.
2. 300m.
3. 400m.
4. 500m.

**Câu 14: Bình nguyên(đồng bằng) thuận lợi cho việc?**

1. Trồng cây lương thực và cây công nghiệp lâu năm.
2. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc lớn.
3. Trồng cây lương thực và thực phẩm.
4. Trồng cây công nghiệp lâu năm và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 15: Cao nguyên rất thuận lợi cho việc?**

1. Trồng cây thực phẩm và chăn nuôi gia súc, gia cầm.
2. Trồng cây công nghiệp và cây lương thực.
3. Trồng cây lương thực và chăn nuôi gia súc.
4. Trồng cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc lớn.

**Câu 16: Khoáng sản là?**

1. Những tích tụ tự nhiên của khoáng vật.
2. Khoáng vật và các loại đá có ích.
3. Các loại đá do nhiều loại khoáng vật khác nhau kết hợp lại.
4. Các loại nham thạch ở trong lớp vỏ Trái Đất.

**Câu 17: Dựa vào tính chất và công dụng, khoáng sản được chia thành mấy nhóm?**

1. 2 nhóm.
2. 3 nhóm.
3. 4 nhóm.
4. 5 nhóm.

**Câu 18: Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản?**

1. Kim loại màu
2. Kim loại đen
3. Phi kim loại
4. Năng lượng

**Câu 19: Loại khoáng sản kim loại màu gồm?**

1. Than đá, sắt, đồng.
2. Đồng, chì, kẽm.
3. Crôm, titan, mangan.
4. Apatit, đồng, vàng.

**Câu 20: Muối mỏ, apatit, thạch anh, kim cương, đá vôi thuộc loại khoáng sản?**

1. Kim loại đen.
2. Năng lượng.
3. Phi kim loại.
4. Kim loại màu.

**III. Dặn dò**

- Học sinh vào đường link để thực hiện yêu cầu của bài tập:

<https://forms.gle/9ayPzn5UDkp8rNyh7>

- Thời gian nộp bài: Từ ngày 30/03/2020 đến 16 giờ ngày 02/04/2020.

- Khi làm bài học sinh nhớ ghi đầy đủ họ và tên, lớp.